

Số: 1331/QĐ - BKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính
của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ Thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tin học tại Tờ trình số 14/TTr-TTTH ngày 20/07/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Giám đốc Trung tâm Tin học, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị như Điều 3;
- Lưu: VT, TTTH.

thanh

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân
Nguyễn Quân



QUY CHẾ

Quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ Khoa học và Công nghệ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-BKH&CN ngày 23/ 9/2009
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN).
2. Quy chế được áp dụng cho tất cả các đơn vị và các cán bộ, công chức, viên chức (cá nhân) thuộc Bộ KH&CN tham gia quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ KH&CN (*sau đây gọi tắt là mạng máy tính của Bộ*).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm tăng cường năng lực quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ. Phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ khi tham gia quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ.
2. Đảm bảo hiệu quả đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật trong việc ứng dụng CNTT và truyền thông, góp phần phục vụ công tác chuyên môn của các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ KH&CN thông qua việc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng cục bộ (LAN - Local Area Network): là một hệ thống mạng bao gồm các máy tính và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị mạng để chia sẻ tài nguyên như thông tin, dữ liệu, phần mềm và các thiết bị ngoại vi.

2. Mạng diện rộng (WAN – Wide Area Network): là một hệ thống mạng được thiết lập để kết nối hai hay nhiều mạng máy tính có khoảng cách xa về mặt địa lý thông qua mạng riêng của các tổ chức hoặc hạ tầng mạng của các nhà cung cấp dịch vụ.

3. Tài khoản (Account): là dấu hiệu quy định quyền được sử dụng một dịch vụ nào đó sau khi đã đăng ký với nơi cung cấp dịch vụ.

4. Dịch vụ mạng: là dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng máy tính nhằm giúp các đơn vị và cá nhân (người sử dụng) truy nhập và sử dụng chung các tài nguyên trên mạng.

5. Cơ sở dữ liệu (Database): là tập hợp thông tin được xây dựng, cập nhật và duy trì để đáp ứng các yêu cầu khai thác và sử dụng.

6. Thông số trên mạng: là các thông số do Trung tâm Tin học - Bộ KH&CN (TTTH) thiết lập và quy định nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

Điều 4. Tài nguyên mạng máy tính của Bộ

1. Mạng máy tính của Bộ

- Mạng máy tính của Bộ được nhắc đến trong Quy chế này được hiểu là bao gồm: tất cả mạng LAN, các kết nối mạng WAN do TTTH quản lý.

- Mạng máy tính của Bộ được thiết lập và duy trì hoạt động để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác của các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ.

2. Tài nguyên mạng máy tính của Bộ bao gồm:

- Hệ thống địa chỉ sử dụng để giao tiếp trên mạng bao gồm: địa chỉ IP dùng riêng (Private IP) để giao tiếp bên trong mạng nội bộ của Bộ; địa chỉ IP công cộng (Public IP) để giao tiếp bên ngoài mạng Internet.

- Hệ thống tên miền bao gồm: tên miền most.gov.vn; các tên miền dưới tên miền most.gov.vn và các tên miền nội bộ.

- Các kết nối hệ thống mạng LAN tại Cơ quan trụ sở Bộ; kết nối mạng WAN với các đơn vị nằm ngoài Cơ quan trụ sở Bộ và kết nối tới các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

- Các trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) trên mạng máy tính của Bộ bao gồm: máy chủ, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị phụ trợ và các thiết bị mạng do TTTH quản lý.

- Hệ thống Thư điện tử của Bộ KH&CN.

- Các cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên mạng máy tính của Bộ do TTTH quản lý.

- Các website của Bộ KH&CN và website của các đơn vị thuộc Bộ đang hosting trên các máy chủ do TTTH quản lý.

- Các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt, hoạt động trên mạng máy tính của Bộ do TTTH quản lý.
- Các dịch vụ trên mạng máy tính của Bộ.
- Tài khoản người sử dụng, dùng trong các dịch vụ mạng của Bộ.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ

1. TTTH quản lý tài nguyên mạng máy tính của Bộ theo tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và thông số mạng phù hợp với các tiêu chuẩn chung về mạng máy tính và các quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Việc khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Chỉ được phép sử dụng các phần mềm hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng, do TTTH cài đặt hoặc cho phép cài đặt trên các máy tính trong mạng của Bộ.

- Không được sử dụng mạng máy tính của Bộ để khai thác lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu; phát tán virus, gửi thư rác, làm công cụ tấn công máy chủ, máy trạm trong mạng của Bộ hoặc các mạng khác.

- Nghiêm cấm sử dụng tài nguyên mạng máy tính của Bộ để truyền bá các luồng tư tưởng, văn hóa mang tính kích động, chống phá lại các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Không được tự ý gỡ bỏ kết nối mạng, thay đổi thông số của các thiết bị (tên, địa chỉ mạng v..v) gây xung đột tài nguyên trên mạng.

- Nghiêm cấm tự ý tháo, lắp, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện, thiết bị CNTT thuộc tài nguyên mạng máy tính của Bộ đã được TTTH bàn giao để quản lý và sử dụng.

- Chịu trách nhiệm về các hư hỏng trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho các tài nguyên mạng máy tính của Bộ nếu cố ý không tuân theo các quy định, hướng dẫn kỹ thuật của TTTH.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN MẠNG MÁY TÍNH CỦA BỘ

Điều 6. Trách nhiệm của TTTH đối với việc quản lý tài nguyên mạng máy tính của Bộ

1. Quản lý, vận hành mạng máy tính của Bộ; hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân khai thác mạng máy tính của Bộ.

2. Kết nối máy tính của cá nhân hay mạng LAN của các đơn vị thuộc Bộ vào mạng máy tính của Bộ nếu cá nhân hay đơn vị đó có nhu cầu và được các cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho các tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

4. Giám sát mạng máy tính của Bộ; phát hiện các hành vi sử dụng mạng không hợp lệ; xử lý các lỗi kỹ thuật; ngăn ngừa các sự cố trên mạng để đảm bảo tính an toàn, an ninh, tính tin cậy và sẵn sàng hoạt động của mạng máy tính của Bộ.

5. Nhắc nhở, tạm ngừng cung cấp dịch vụ; trong trường hợp nghiêm trọng có thể thu hồi tài nguyên mạng và báo cáo các cấp có thẩm quyền để xử lý đối với các đơn vị và cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

6. Quản lý và quy hoạch các tài nguyên trên mạng máy tính của Bộ; phân bổ và cấp phát các tài nguyên này cho các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ theo nhu cầu và khả năng đáp ứng.

7. Tiếp nhận thông tin, xử lý các sự cố và các yêu cầu liên quan đến khai thác tài nguyên mạng máy tính của các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ; báo cáo Lãnh đạo Bộ và phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý khi có các sự cố mạng xảy ra.

8. Quản lý danh sách người sử dụng và hệ thống phân quyền truy nhập thông tin.

9. Cập nhật các chương trình chống virus, các bản sửa lỗi hệ thống mới; theo dõi và kịp thời xử lý các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; lắp các lỗ hổng an ninh; cài đặt và hướng dẫn phòng chống virus cho các đơn vị, cá nhân khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ; tách khỏi mạng về mặt vật lý những máy tính bị phát hiện có virus nguy hiểm để tránh tình trạng lây nhiễm sang các máy tính khác.

10. Căn cứ vào kế hoạch hàng năm và chiến lược phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ để lập và trình Lãnh đạo Bộ các kế hoạch bảo hành, bảo trì, các phương án, dự án mở rộng, thay thế và nâng cấp tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

11. Quản lý các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt trên mạng máy tính của Bộ; nghiên cứu, đề xuất, nâng cấp phần mềm theo các quy định và định hướng quản lý của Nhà nước và của ngành.

12. Thông báo cho người sử dụng biết khi dừng tạm thời hoạt động của từng loại dịch vụ mạng hoặc của cả mạng máy tính của Bộ để nâng cấp mở rộng mạng, khắc phục sự cố hoặc bảo dưỡng định kỳ.

13. Đưa ra các quy định, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ khi khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ

1. Quản lý các trang thiết bị CNTT được giao; tự bảo quản dữ liệu của các đơn vị và cá nhân được lưu trữ trên các thiết bị CNTT này. Trong quá trình sử dụng các thiết bị CNTT, nếu phát hiện thấy các vi phạm liên quan đến thiết bị, dữ liệu hoặc xảy ra các sự cố, các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ phải thông báo ngay cho TTTH để tìm biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

2. Khi cần sửa chữa, thay thế linh kiện của các thiết bị CNTT trên mạng máy tính của Bộ, hủy bỏ kết nối mạng hoặc thay đổi thông số của các thiết bị (tên, địa chỉ mạng v.v), các đơn vị và cá nhân phải đề xuất với TTTH bằng văn bản có sự xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

3. Bảo vệ mạng máy tính của Bộ, cảnh giác với những mặt trái của Internet (virus, hacker, thông tin xấu,...); chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp; tuyệt đối tuân thủ những quy định về an toàn, an ninh đối với các thông tin được đưa lên mạng máy tính của Bộ và Internet.

4. Thông báo cho TTTH để phối hợp thực hiện khi có nhu cầu kết nối máy tính cá nhân hay mạng LAN của đơn vị mình vào mạng máy tính của Bộ.

5. Bảo đảm bí mật các tài khoản được cấp (để truy nhập vào các máy tính, khai thác các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ và các ứng dụng trên mạng theo chức năng, nhiệm vụ của mình) và chỉ được khai thác những tài nguyên theo quyền đã cấp.

6. Tuân thủ các biện pháp phòng chống virus máy tính, thường xuyên cập nhật chương trình diệt virus và quét virus định kỳ theo hướng dẫn của TTTH; quét diệt virus trước khi sử dụng các dữ liệu lấy từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ Internet. Trường hợp có nghi ngờ nhiễm virus, spyware phải báo ngay cho TTTH để xử lý kịp thời. Không được tự ý gỡ bỏ các phần mềm phòng chống virus, spyware, v.v... do TTTH cung cấp và cài đặt.

7. Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật quy định đối với các thiết bị CNTT trên mạng máy tính của Bộ. Trong trường hợp để xảy ra hư hỏng do vận hành sai quy định hoặc nguyên nhân chủ quan thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các hư hỏng do các lỗi đó gây ra.

8. Thông báo cho TTTH để phối hợp thực hiện và lựa chọn phương án cài đặt tối ưu khi có nhu cầu cài đặt các phần mềm ứng dụng (có liên quan tới việc khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ) nhưng không phải do TTTH cung cấp hoặc phát triển.

9. Tuân thủ các quy định, văn bản, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc quản lý và khai thác tài nguyên mạng máy tính của Bộ.

Chương III

HỆ THỐNG THƯ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ KH&CN

Điều 8. Hệ thống Thư điện tử của Bộ

Hệ thống Thư điện tử của Bộ là hệ thống được thiết lập và vận hành dành riêng cho các đơn vị và cá nhân thuộc Bộ sử dụng để gửi/nhận thông tin qua mạng phục vụ cho công tác theo chức năng và nhiệm vụ được phân công. Địa chỉ thư điện tử của Bộ có dạng tentaikhoan@most.gov.vn và được chia làm hai loại:

- Hộp thư điện tử cá nhân. Mỗi cá nhân chỉ được phép sở hữu duy nhất một địa chỉ thư điện tử của Bộ.

- Hộp thư điện tử đơn vị. Tùy thuộc vào nhu cầu và tính chất sử dụng để được cấp loại hộp thư này.

Điều 9. Trách nhiệm của TTTH trong việc quản lý, vận hành Hệ thống Thư điện tử của Bộ

1. Quản lý và bảo đảm cho Hệ thống Thư điện tử của Bộ hoạt động an toàn, thông suốt, liên tục.

2. Tạo và cấp mới cho các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ địa chỉ thư điện tử và mật khẩu ban đầu để sử dụng khi có yêu cầu bằng công văn đề nghị của Lãnh đạo đơn vị chủ quản.

3. Quản lý các tài khoản đã cấp trên Hệ thống Thư điện tử của Bộ, bao gồm các việc: cập nhật thông tin về tài khoản khi có sự thay đổi với xác nhận của Thủ trưởng đơn vị; xoá bỏ các hộp thư điện tử không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của TTTH, hoặc theo yêu cầu của các đơn vị / cá nhân sở hữu hộp thư đó, hoặc các hộp thư điện tử của cá nhân đã nghỉ chế độ (ngoại trừ cán bộ đã từng giữ chức vụ từ cấp vụ hoặc tương đương trở lên, nếu cá nhân đó có nhu cầu).

4. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin đối với Hệ thống Thư điện tử của Bộ; quản lý quyền truy nhập, khóa tạm thời các hộp thư điện tử và thông báo cho chủ sở hữu hộp thư biết khi có vấn đề về bảo mật hay vi phạm các quy định liên quan.

5. Triển khai các biện pháp kỹ thuật để phòng chống virus và lọc thư rác cho Hệ thống Thư điện tử của Bộ. Bảo trì thường xuyên; sửa chữa, khắc phục khi có sự cố xảy ra đối với Hệ thống Thư điện tử của Bộ.

6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ trong việc khai thác và sử dụng Hệ thống Thư điện tử của Bộ.

7. Thông báo cho các đơn vị và cá nhân biết khi tạm thời ngừng dịch vụ Hệ thống Thư điện tử của Bộ để bảo dưỡng hoặc xử lý các sự cố xảy ra.

8. Có trách nhiệm cung cấp quyền truy nhập vào hộp thư điện tử của các đơn vị, cá nhân cho cơ quan chức năng hoặc cấp có thẩm quyền trong những trường hợp đặc biệt vì lý do an ninh.

9. Hướng dẫn, triển khai các quy định, văn bản liên quan đến quản trị và vận hành Hệ thống Thư điện tử của Bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân sử dụng Hệ thống Thư điện tử của Bộ

1. Chủ động tự quản lý, lưu trữ các thư điện tử và dữ liệu đính kèm (nếu có) trong hộp thư điện tử của đơn vị và cá nhân theo hướng dẫn của TTTH; hoạt động này cần được thực hiện thường xuyên phòng khi đường truyền Internet hoặc Hệ thống Thư điện tử của Bộ gặp sự cố.

2. Cung cấp và cập nhật thông tin về tài khoản khi có thay đổi. Khi có nhu cầu cấp mới, đơn vị hoặc cá nhân cần cung cấp đầy đủ thông tin theo Mẫu biểu đăng ký được ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Trong trường hợp đường truyền Internet hoặc Hệ thống Thư điện tử của Bộ bị sự cố không truy nhập được, các đơn vị và cá nhân có thể sử dụng hộp thư điện tử dự phòng của các nhà cung cấp dịch vụ khác để trao đổi công việc của Bộ. Tuy nhiên các hộp thư dự phòng này cần phải được đăng ký trước với TTTH và chỉ được sử dụng trong những trường hợp bất khả kháng nêu trên.

4. Không cố ý sử dụng hộp thư điện tử của Bộ để phát tán thư rác. Chịu trách nhiệm về nội dung thư điện tử của mình gửi lên mạng.

5. Không được mở những thư có địa chỉ không rõ ràng hoặc những thư có dấu hiệu nghi ngờ là không an toàn. Thường xuyên dọn dẹp và xóa bỏ các thư rác hoặc thư không cần thiết khác trong hộp thư của mình.

6. Thay đổi ngay mật khẩu ban đầu do TTTH cấp và thường xuyên đổi mật khẩu trong quá trình sử dụng. Trường hợp quên mật khẩu, phải báo cho TTTH để được thay đổi mật khẩu.

7. Bảo vệ mật khẩu sử dụng hộp thư điện tử của mình; không cung cấp hoặc để lộ mật khẩu của mình cho người khác; không để người khác sử dụng địa chỉ thư điện tử của mình để gửi và nhận thư.

8. Không tìm cách truy nhập vào hộp thư của người khác. Chỉ được phép truy nhập vào hộp thư của người khác để xem nội dung thông tin khi được chính người đó ủy quyền, hoặc vì lý do an ninh sau khi đã được phép của Lãnh đạo Bộ.

9. Nếu phát hiện có lỗi hoặc gặp sự cố khi sử dụng Hệ thống Thư điện tử của Bộ, cần thông báo cho TTTH để xác định nguyên nhân, tìm cách khắc phục và sửa chữa kịp thời.

Điều 11. Quản lý, sử dụng hộp thư điện tử của đơn vị

1. Hộp thư điện tử của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý. Thủ trưởng đơn vị có thể ủy quyền cho một hoặc một số cán bộ trong đơn vị sử dụng. Trong

trường hợp ủy quyền, cán bộ được ủy quyền phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ trưởng đơn vị về việc sử dụng hộp thư điện tử theo đúng Quy chế này.

2. Khi thay đổi vị trí công tác, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm bàn giao hộp thư, mật khẩu và toàn bộ nội dung dữ liệu chứa trong hộp thư điện tử của đơn vị cho người kế nhiệm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các đơn vị và cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét đề khen thưởng hàng năm theo quy định.

2. Đơn vị hoặc cá nhân vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định hiện hành; nếu vi phạm gây thiệt hại lớn đến tài nguyên mạng máy tính của Bộ thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về TTTH để tập hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ KH&CN nghệ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Giám đốc TTTH chủ trì và phối hợp với Văn phòng Bộ hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, hàng năm tổng kết và đánh giá báo cáo Bộ trưởng Bộ KH&CN./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Quân